

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Khé

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017 tại Hội trường nhà văn hóa khu phố P, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2017/HSST ngày 13/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/HSST-QĐ ngày 18/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1966; Sinh trú quán: Đội 4, thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Con bà: Ngô Thị Ch, sinh năm 1926; Có vợ: Đào Thị O, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/7/1997 bị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; Ngày 30/6/2003 bị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; Ngày 29/6/2005 bị Toà án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc; Ngày 09/3/2012 bị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn Ph**, sinh năm 1982; Sinh trú quán: thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Y, sinh năm 1953; Con bà: Cao Thị D, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/12/2012 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 30/6/2017, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã H, thành phố H bắt xe buýt từ nhà đến khu vực Chợ thuộc huyện Th, tỉnh Hà Nam để mua Heroin về để bán cho con nghiện khác kiếm lời và để sử dụng. Đến nơi, Ph gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) có dáng vẻ nghiện ma túy. Ph tiến lại gần người đàn ông này và hỏi mua Heroin với giá 500.000 đồng. Người đàn ông đồng ý bán, Ph đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền của Ph rồi lấy từ trong túi quần ra 01 gói giấy màu trắng đưa cho Ph. Ph mở gói giấy ra kiểm tra thì thấy bên trong gói giấy có chứa chất màu trắng dạng cục, bột, Ph xác định đó là Heroin nên gói lại cất dấu trong người và bắt xe buýt về nhà. Khi về đến nhà Ph vào trong phòng ngủ của mình và chia số Heroin mua được thành 06 phần và dùng mảnh giấy màu trắng gói lại thành 06 gói. Ph cất 01 gói Heroin trong túi quần bên phải và lấy 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng gói 02 gói Heroin lại cất gói giấy này cùng 03 gói Heroin còn lại dưới gối trên giường ngủ của mình. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/6/2017, Trần Văn Ph, sinh năm 1982, trú tại đội 4, thôn Q, xã T, thành phố H dùng điện thoại Nokia màu đen có sim thuê bao 0968755908 gọi đến điện thoại Nokia có sim thuê bao 01636839178 của Ph để hỏi mua Heroin với giá 200.000 đồng. Ph đồng ý bán Heroin cho Ph và hẹn Ph đến khu vực Đ thuộc thôn Đ, xã H, thành phố H để bán. Ph đi vào giường ngủ của mình lấy gói giấy màu trắng bên trong có 02 gói Heroin cất vào trong người đi bộ đến khu vực Đ. Đến nơi, Ph gặp Ph đang điều khiển xe mô tô biển số 29U9-6180 vừa đi tới, Ph đưa cho Ph 200.000 đồng và nhận của Ph 01 gói giấy màu trắng. Ph mở gói giấy ra thấy có 02 gói giấy màu trắng, tiếp tục mở 02 gói giấy này ra thì thấy bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng. Ph xác định đó là Heroin nên gói lại cất vào trong người và điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi Ph điều khiển xe đến khu vực đường bê tông liên thôn thuộc Đội 5, thôn Đ, xã H, thành phố H thì bị tổ công tác của công an thành phố Hưng Yên kiểm tra hành chính. Tại chỗ Ph đã tự giác giao nộp gói giấy màu trắng bên trong có 02 gói giấy chứa Heroin cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm Ph vật chứng và đưa Ph cùng chiếc xe mô tô biển số 29U9-6180 về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Nguyễn Văn Ph tại thôn Đ, xã H, thành phố H và thu giữ trong 01 gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục trong thau nhựa màu xanh ở hiên nhà Ph (niêm Ph ghi thu A1); 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng dạng cục bên trong túi quần đùi đang mặc trên người của Ph (niêm Ph ghi thu A2); 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột kết tinh màu trắng dạng cục (niêm Ph ghi thu A3); số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia có số thuê bao 01636839178.

Tại Bản kết luận giám định số 223/PC54 ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột niêm Ph ghi thu của Trần Văn Ph là Hêrôin, có trọng lượng 0,154 g.

Tại Bản kết luận giám định số 224/PC54 ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm Ph ghi A1 là Hêrôin, có trọng lượng 0,090 g; chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm Ph ghi A2 là Hêrôin, có trọng lượng 0,039 g; chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm Ph ghi A3 là Hêrôin, có trọng lượng 0,285 g.

Đối với chiếc điện thoại Nokia có sim thuê bao 0968755908 Ph dùng để liên lạc với Ph hỏi mua Heroin trong quá trình di chuyển Ph đã làm rơi mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 29U9-6180 có số máy HA08E1759256 (không xác định được số khung), Ph khai mua của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên với giá 2.000.000 đồng vào tháng 8/2010. Ph không biết người bán xe mô tô cho mình hiện đang ở đâu. Đối với biển số 29U9-6180 là biển số của xe mô tô đăng ký tên anh Trần Văn Q, sinh năm 1962 trú tại Tập thể xây lắp hoá chất thuộc tổ 39 cụm 6 phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Ông Quân đã bán chiếc xe mô tô có gắn biển số 29U9-6180 cho một người đàn ông lạ mặt từ lâu. Xe mô tô có số máy HA08E1759256 gắn biển số 29U9-6180 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Quá trình điều tra Trần Văn Ph và Nguyễn Văn Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 62/QĐ-VKS-HS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố Phạm Văn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo không thắc mắc nội dung bản Cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Ph từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/6/2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Ph từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu huỷ 0,116 gam Heroin thu của Ph và 0,246 gam Heroin thu của Ph do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại mẫu sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia có số Imei 351859079890855 thu của Ph; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền bị cáo Ph phạm tội mà có; tịch thu cho tiêu huỷ 01 sim điện thoại số thuê bao 01636839178 thu của bị cáo Ph; trả lại cho bị cáo Ph số tiền 1.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Ph 01 chiếc xe mô tô biển số nhãn hiệu Vina Motor biển số 29U9-6180 có số máy HA08E1759256.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản vụ việc, biên bản niêm Ph vật chứng lập ngày 30/6/2017; Kết luận giám định số 224/PC54 ngày 07/7/2017; Lời khai của người làm chứng; Lời khai và bản kiểm điểm của các bị cáo; vật chứng vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp khách quan với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/6/2017 tại khu vực Đ thuộc thôn Điện Biên, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn Ph đã có hành vi bán trái phép 02 gói Heroin có trọng lượng 0,154gam cho Trần Văn Ph với giá 200.000đ. Khám xét nơi ở của Ph thu giữ 04 gói Heroin có trọng lượng 0,414 gam Ph dùng để bán và sử dụng. Tổng số Heroin Ph dùng để sử dụng và mua bán là 0,568 gam.

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 30/6/2017 tại đường liên thôn thuộc đội 5, thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn Ph đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin, có trọng lượng 0,154 gam heroin nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Văn Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và hành vi của Trần Văn Ph đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; góp phần làm gia tăng loại tội phạm về ma túy và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người... gây khó khăn cho các cơ quan pháp luật trong việc đấu tranh đẩy lùi tội phạm, ngoài ra còn là nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỉ HIV/AIDS. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy có thâm niên. Bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo Ph biết rất rõ tác hại của ma túy đối với con người, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý bán ma túy cho bị cáo Ph, đồng nghĩa với việc gieo rắc cái chết trắng. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội thì bị cáo Ph có hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn hành vi phạm tội của bị cáo Ph. Các bị cáo có nhân thân xấu đã có thời gian cải tạo trong trại giam nhưng các bị cáo không lấy đây là bài học để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều

này thể hiện các bị cáo là kẻ coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cai nghiện, cải tạo, giáo dục các bị cáo sau này không tái phạm và có tính phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Văn Ph có bố đẻ là ông Trần Văn Y được chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng kỷ niệm chương chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972, bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm và nhân thân của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại Nokia có số thuê bao 01636839178 là của bị cáo Ph, bị cáo đã sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Ph nên xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó HĐXX quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Nokia, đối với sim thuê bao số 01636839178 không có giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại Nokia có sim thuê bao 0968755908 Ph dùng để liên lạc với Ph hỏi mua Heroin trong quá trình di chuyển Ph đã làm rơi mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

- 01 Ph bì niêm Ph hoàn mẫu vật gửi giám định của PC 54 số 223 bên trong có 0,116 gam Heroin thu của Trần Văn Ph; 01 Ph bì niêm Ph hoàn mẫu vật gửi giám định của PC 54 số 224 bên trong có 0,246 gam Heroin thu của Nguyễn Văn Ph đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.700.000đ thu được của bị cáo Ph, bị cáo khai trong đó có 200.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Ph, còn lại số tiền 1.500.000đ là tiền của bị cáo do bị cáo lao động mà có. Do đó HĐXX quyết định truy thu số tiền 200.000đ và trả lại bị cáo Ph số tiền 1.500.000đ.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 29U9 - 6180 có số máy HA08E1759256 (không xác định được số khung) thu được của Ph, Ph khai mua của một người đàn

ông lạ mặt tại khu vực xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào tháng 8/2010. Ph không biết người bán xe mô tô cho mình hiện đang ở đâu. Đối với biển số 29U9-6180 là biển số của xe mô tô đăng ký tên ông Trần Văn Q, sinh năm 1962 trú tại Tập thể xây lắp hóa chất thuộc tổ 39 cụm 6 phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Ông Quân đã bán chiếc xe mô tô có gắn biển số 29U9-6180 cho một người đàn ông lạ mặt từ lâu. Xe mô tô có gắn biển số 29U9-6180 có số máy HA08E1759256 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đây là phương tiện Ph sử dụng với mục đích chính là đi lao động hàng ngày. Ngày 30/6/2017 trên đường đi làm về bị cáo đã mua ma túy cầm trên tay thì bị cơ quan công an kiểm tra và bắt giữ. Do vậy chiếc xe này không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán Heroin cho Ph, Ph khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Trần Văn Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm pkhoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/6/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm pkhoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Trần Văn Ph.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ph 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia có số Imei 35189079890855.

- Tiêu hủy 01 sim thuê bao có số thuê bao 01636839178.

- Trả bị cáo Trần Văn Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Vina motor, biển số 29U9-6180, có số máy HA08E1759256.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 Ph bì niêm Ph hoàn mẫu vật gửi giám định của PC54 số 223 bên trong có 0,116 gam Heroin thu của Trần Văn Ph; 01 Ph bì niêm Ph hoàn mẫu vật gửi giám định của PC54 số 224 bên trong có 0,246 gam Heroin thu của Nguyễn Văn Ph.

- Truy thu số tiền 200.000đ của bị cáo Nguyễn Văn Ph.

- Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn Ph số tiền 1.500.000đ.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ph và bị cáo Trần Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Báo các bị cáobiết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Phòng NV - KT, TAND tỉnh HY;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc